

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 1264/UBND-KSTT

V/v thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022; Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 01 tháng 3 năm 2022

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã,  
tỉnh Nghệ An.

Thực hiện Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã:

a) Tăng cường kiểm tra, rà soát, bảo đảm tất cả các sự kiện hộ tịch (đặc biệt là đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử) được đăng ký đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật hộ tịch và cập nhật kịp thời trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Sau khi thông tin hộ tịch được đăng ký vào Phần mềm, việc điều chỉnh, sửa chữa, huỷ bỏ thông tin, dữ liệu hộ tịch điện tử phải được thực hiện theo quy định pháp luật;

b) Trong quá trình rà soát, đối chiếu, cập nhật đồng bộ dữ liệu trong Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung theo nhiệm vụ được giao tại mục 3 của Công điện số 104/CĐ-TTg, nếu phát hiện có thông tin chưa chính xác hoặc chưa thống nhất thì cần kiểm tra kỹ hồ sơ, sổ đăng ký hộ tịch (được lưu trữ tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã) và căn cứ các quy định tại khoản 3 Điều 14, khoản 2 Điều 60 Luật Hộ tịch<sup>1</sup>; khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch<sup>2</sup>; khoản 4 Điều 11 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến để xử lý, bảo đảm phù hợp theo đúng quy định của pháp luật hộ tịch.

<sup>1</sup> Điều 14 Khoản 3 Luật Hộ tịch quy định: “Nội dung đăng ký khai sinh quy định tại khoản 1 Điều này là thông tin hộ tịch cơ bản của cá nhân, được ghi vào Sổ hộ tịch, Giấy khai sinh, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hồ sơ, giấy tờ của cá nhân liên quan đến thông tin khai sinh phải phù hợp với nội dung đăng ký khai sinh của người đó”.

Điều 60 khoản 2 Luật Hộ tịch quy định: “Trường hợp thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khác với thông tin trong Sổ hộ tịch thì phải điều chỉnh cho phù hợp với Sổ hộ tịch”.

<sup>2</sup> Điều 6 Khoản 1, Khoản 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định: “1. Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của cá nhân. 2. Mọi hồ sơ, giấy tờ của cá nhân có nội dung về họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha, mẹ, con phải phù hợp với Giấy khai sinh của người đó”.

2. Văn phòng UBND tỉnh:

Phối hợp với Sở Tư pháp khẩn trương thực hiện việc tích hợp, cung cấp các thủ tục hành chính thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử) trên Công dịch vụ công tỉnh và thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Công dịch vụ công tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử hoàn thành xong trước ngày 15/3/2022 để triển khai thực hiện chính thức trong tháng 3/2022. Đồng thời sẵn sàng cho việc tái cấu trúc quy trình thực hiện các thủ tục này, tiếp tục cung cấp trên Công dịch vụ công tỉnh các thủ tục hành chính liên thông: đăng ký khai sinh - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi - đăng ký thường trú; đăng ký khai tử - xoá đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí khi có hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp (nhiệm vụ được giao theo Phụ lục I kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện trong tháng 05/2022).

(Gửi kèm theo Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Kế hoạch và ĐT, Lao động TB và Xã hội;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Nam).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



★ Lê Ngọc Hoa

**BỘ TƯ PHÁP**

Số: 496/BTP-HTQTCT  
V/v thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Công điện số 104/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố  
trực thuộc Trung ương

Để triển khai có hiệu quả, kịp thời các nhiệm vụ được nêu tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (phê duyệt theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm dữ liệu, thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được đăng ký chính xác, đúng quy định pháp luật; đồng bộ, thống nhất với thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thực hiện các nội dung sau:

1. Tăng cường kiểm tra, rà soát, bảo đảm tất cả các sự kiện hộ tịch (đặc biệt là đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử) được đăng ký đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật hộ tịch và cập nhật kịp thời trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Sau khi thông tin hộ tịch được đăng ký vào Phần mềm, việc điều chỉnh, sửa chữa, huỷ bỏ thông tin, dữ liệu hộ tịch điện tử phải được thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Trong quá trình rà soát, đối chiếu, cập nhật đồng bộ dữ liệu trong Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung theo nhiệm vụ được giao tại mục 3 của Công điện số 104/CĐ-TTg, nếu phát hiện có thông tin chưa chính xác hoặc chưa thống nhất thì cần kiểm tra kỹ hồ sơ, sổ đăng ký hộ tịch (được lưu trữ tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã) và căn cứ các quy định tại khoản 3 Điều 14, khoản 2 Điều 60 Luật Hộ tịch<sup>1</sup>; khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số

<sup>1</sup> Điều 14 Khoản 3 Luật Hộ tịch quy định: “Nội dung đăng ký khai sinh quy định tại khoản 1 Điều này là thông tin hộ tịch cơ bản của cá nhân, được ghi vào Sổ hộ tịch, Giấy khai sinh, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hồ sơ, giấy tờ của cá nhân liên quan đến thông tin khai sinh phải phù hợp với nội dung đăng ký khai sinh của người đó”.

123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch<sup>2</sup>; khoản 4 Điều 11 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến để xử lý, bảo đảm phù hợp theo đúng quy định của pháp luật hộ tịch.

3. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa thực hiện việc tích hợp, cung cấp các thủ tục hành chính thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử) trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh và chưa thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử (có *Danh sách kèm theo*), đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện xong trước ngày 15/3/2022 để triển khai thực hiện chính thức trong tháng 3/2022. Đồng thời sẵn sàng cho việc tái cấu trúc quy trình thực hiện các thủ tục này, tiếp tục cung cấp trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh các thủ tục hành chính liên thông: đăng ký khai sinh – cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi – đăng ký thường trú; đăng ký khai tử - xoá đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí khi có hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp (nhiệm vụ được giao theo Phụ lục I kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện trong tháng 5/2022).

Bộ Tư pháp trao đổi để Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện.

(Gửi kèm theo Công văn này bản chụp Công điện số 104/CD-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ)./.

**Nơi nhận:**

- Nhu trên;
- Tổ công tác triển khai đề án Chính phủ;
- Bộ trưởng Lê Thành Long (để báo cáo);
- Bộ Công an (để p/h);
- Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (để biết);
- Công TTĐT – Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, HTQTCT, CNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Khánh Ngọc**

<sup>2</sup> Điều 6 Khoản 1, Khoản 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định: “1. Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của cá nhân. 2. Mọi hồ sơ, giấy tờ của cá nhân có nội dung về họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha, mẹ, con phải phù hợp với Giấy khai sinh của người đó”.

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**    **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 104/CĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2022

**CÔNG ĐIỆN**

Về việc triển khai một số nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia  
giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** điện:

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 9
Ngày: 29/01/2022	

- Bộ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổng giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Để triển khai ngay một số nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án) như Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo tại Hội nghị triển khai Đề án, ngày 18 tháng 01 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương thành lập Tổ Công tác, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án gửi về Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an để tổng hợp, theo dõi. Trong đó, tập trung triển khai ngay những nhiệm vụ phải hoàn thành trong tháng 2, tháng 3 năm 2022, không để thời gian nghỉ Tết Nguyên đán làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương về việc bố trí nguồn lực thực hiện Đề án theo quy định, hoàn thành trước ngày 15 tháng 2 năm 2022.

3. Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bảo đảm dữ liệu hộ tịch được đăng ký đúng quy định của pháp luật về hộ tịch; thiết lập cơ chế phối hợp tại cấp xã, cấp huyện để rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu hộ tịch đã được đăng ký và lưu giữ theo thẩm quyền với dữ liệu về dân cư; các dữ liệu tiêm chủng, an sinh xã hội với dữ liệu dân cư bắt đầu ngay từ tháng 1 năm 2022. Thành phần tham gia gồm: công an, tư pháp, y tế, lao động - thương binh và xã hội, đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu cần thiết); bảo đảm dữ liệu về hộ tịch và dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

Bộ Công an phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện cách thức tiến hành rà

soát và thông nhất xử lý dữ liệu sai lệch (nếu có) theo đúng quy định pháp luật hiện hành (trong tháng 02 năm 2022).

- Bố trí nguồn lực cho việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Tài chính.

4. Giao Bộ Công an và Văn phòng Chính phủ đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TTgCP, các PTTgCP;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,  
Các Vụ, đơn vị: NC, PL, KTTH, TCCV, TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT (3).vta. 11



## THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI

Tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa Công dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử

(Kèm theo Công văn số 496/BTP-HTQTCT ngày 22 tháng 02 năm 2022  
 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên tỉnh, thành phố	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
1.	Thành phố Cần Thơ	x	
2.	Thành phố Đà Nẵng		x
3.	Thành phố Hà Nội	x	
4.	Thành phố Hải Phòng	x	
5.	Thành phố Hồ Chí Minh	x	
6.	Tỉnh An Giang	x	
7.	Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	x	
8.	Tỉnh Bắc Giang	x	
9.	Tỉnh Bắc Kạn		x
10.	Tỉnh Bạc Liêu		x
11.	Tỉnh Bắc Ninh		x
12.	Tỉnh Bến Tre	x	
13.	Tỉnh Bình Định		x
14.	Tỉnh Bình Dương		x
15.	Tỉnh Bình Phước		x
16.	Tỉnh Bình Thuận	x	
17.	Tỉnh Cà Mau		x
18.	Tỉnh Cao Bằng		x
19.	Tỉnh Đăk Lăk		x
20.	Tỉnh Đăk Nông		x
21.	Tỉnh Điện Biên		x
22.	Tỉnh Đồng Nai	x	
23.	Tỉnh Đồng Tháp		x
24.	Tỉnh Gia Lai		x
25.	Tỉnh Hà Giang		x
26.	Tỉnh Hà Nam		x
27.	Tỉnh Hà Tĩnh		x
28.	Tỉnh Hải Dương	x	
29.	Tỉnh Hậu Giang		x
30.	Tỉnh Hòa Bình		x
31.	Tỉnh Hưng Yên		x
32.	Tỉnh Khánh Hoà		x

33.	Tỉnh Kiên Giang	x	
34.	Tỉnh Kon Tum		x
35.	Tỉnh Lai Châu		x
36.	Tỉnh Lâm Đồng	x	
37.	Tỉnh Lạng Sơn	x	
38.	Tỉnh Lào Cai		x
39.	Tỉnh Long An	x	
40.	Tỉnh Nam Định	x	
41.	Tỉnh Nghệ An		x
42.	Tỉnh Ninh Bình	x	
43.	Tỉnh Ninh Thuận		x
44.	Tỉnh Phú Thọ		x
45.	Tỉnh Phú Yên	x	
46.	Tỉnh Quảng Bình		x
47.	Tỉnh Quảng Nam	x	
48.	Tỉnh Quảng Ngãi		x
49.	Tỉnh Quảng Ninh		x
50.	Tỉnh Quảng Trị	x	
51.	Tỉnh Sóc Trăng		x
52.	Tỉnh Sơn La		x
53.	Tỉnh Tây Ninh		x
54.	Tỉnh Thái Bình	x	
55.	Tỉnh Thái Nguyên	x	
56.	Tỉnh Thanh Hoá	x	
57.	Tỉnh Thừa Thiên Huế		x
58.	Tỉnh Tiền Giang	x	
59.	Tỉnh Trà Vinh		x
60.	Tỉnh Tuyên Quang		x
61.	Tỉnh Vĩnh Long	x	
62.	Tỉnh Vĩnh Phúc	x	
63.	Tỉnh Yên Bái	x	
<b>Tổng cộng</b>		<b>27</b>	<b>36</b>

~~115~~